

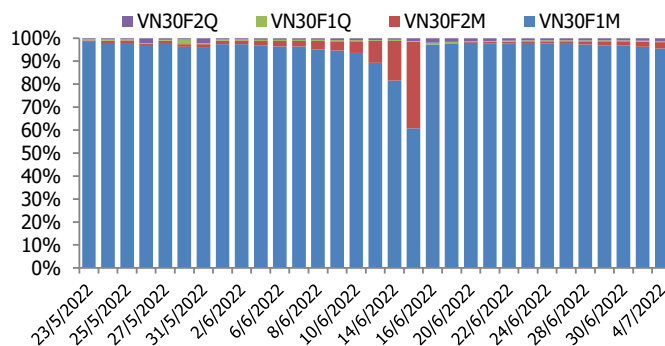
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	17	1242.00	39,986
VN30F2208	18/8/2022	45	1237.00	1,216
VN30F2212	15/12/2022	164	1238.90	196
VN30F2303	16/3/2023	255	1238.00	495

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên sáng, áp lực chốt lời gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL dao động từ -2,7 đến -0,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,87 điểm. Basis của các hợp đồng tang nhẹ so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -6,37 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên -11,37 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 246.895 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 47 hợp đồng lũy kế bán ròng khoảng 1.475 hợp đồng.
- Thị trường chứng khoán trong nước không giữ được thành quả sau phiên hồi phục cuối tuần qua dù phần lớn thời gian giao dịch thị trường tăng điểm, đã giảm xuất phát từ nhóm cổ phiếu VN30 trong đó có các cổ phiếu bán lẻ, thép, Vingroup,... Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp nhưng dòng tiền hoạt động khá sôi động ở nhóm cổ phiếu chứng khoán. Về kỹ thuật, phiên hôm nay thị trường tăng tốt trong phiên sáng nhưng không vượt được ngưỡng kỹ thuật 1.200 điểm. Lúc này, cụm MA10 và MA20 là vùng cản mạnh đối với chỉ số Vn-Index, tương ứng 1.200 – 1.220 điểm. Do vậy, khả năng thị trường cũng sẽ có những phiên rung lắc trong các phiên sắp tới, nếu lực cầu bắt đáy vẫn được duy trì ở mức cao thì cơ hội hồi phục sẽ đến sớm.
- Kịch bản biến động nhanh với biên giá rộng ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch của chỉ số VN30F1M trong những phiên gần đây. Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1220-1230 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1260 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1232-1236 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1228 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1250-1253 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

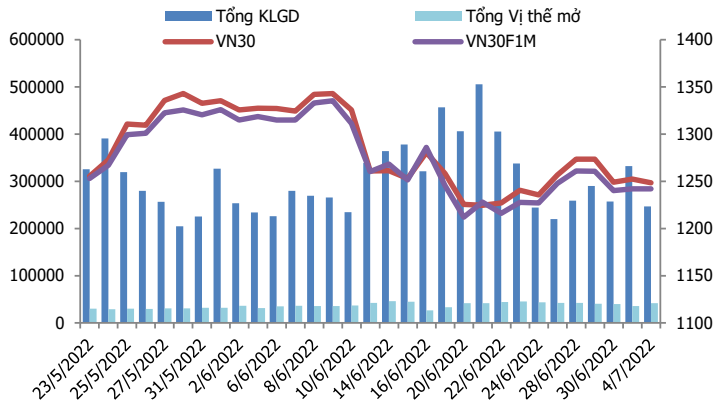
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1250-1253 điểm hoặc 1260-1265 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1232-1236 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1205-1208 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

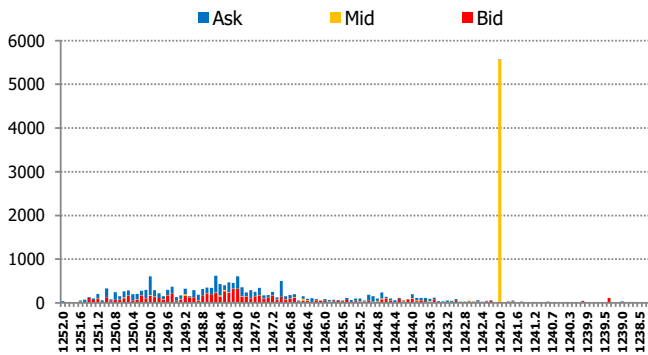
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1242.0	0.00	245,644	-25.6	39,986	15.9
VN30F2208	1237.0	-0.22	893	-28.5	1,216	55.5
VN30F2212	1238.9	-0.01	96	-28.4	196	11.4
VN30F2303	1238.0	-0.02	262	65.8	495	35.6
<b>Tổng</b>			246,895	-25.6	41,893	17.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL**

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên sáng, áp lực chốt lời gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL dao động từ -2,7 đến -0,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,87 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 25,61% so với phiên liền trước, đạt 246.895 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 245.644 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 47 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.475 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.249,12 điểm (cao hơn 7,12 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.250,36 điểm (+13,36 điểm), VN30F2209 là 1.255,64 điểm (+16,74 điểm) và VN30F2212 là 1.259,69 điểm (+21,69 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

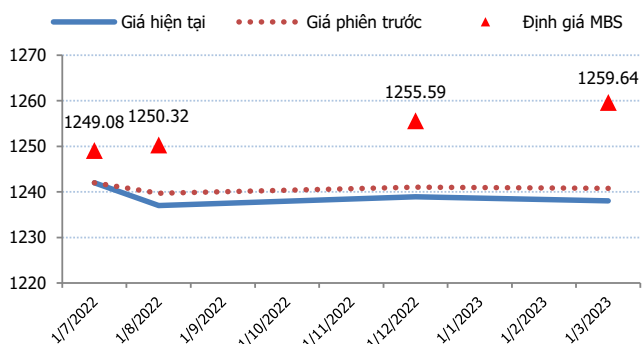
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1232-1236</b>	<b>1205-1208</b>	<b>1196-1200</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1250-1253</b>	<b>1276-1280</b>	<b>1345-1360</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-5	-2.30	-2.7	-2.8
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-3.1	-1.00	-2.1	-1.12
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	1.9	1.30	0.6	1.68
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-4	-1.20	-2.8	-0.36
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	1	1.10	-0.1	2.44
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	-0.9	-0.20	-0.7	0.76

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

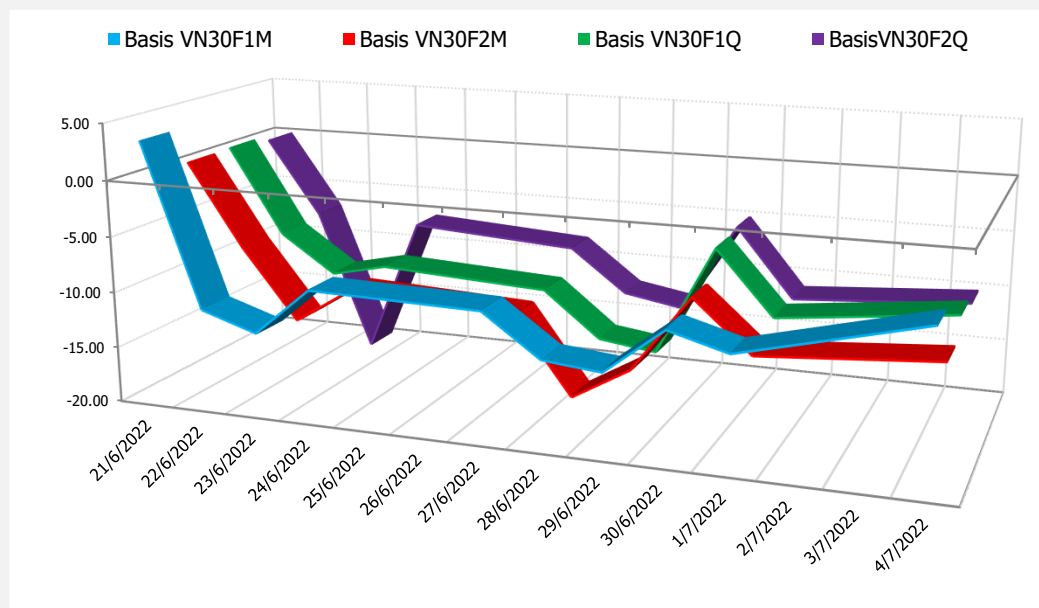


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng tăng nhẹ so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -6,37 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên -11,37 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

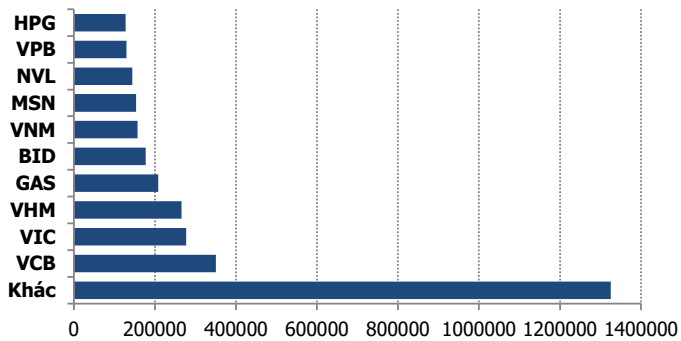
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5 điểm đến +1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 2,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

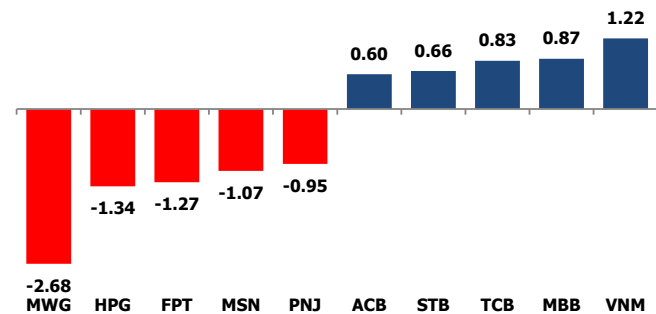


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1195.53	1248.37
<b>Thay đổi</b>	-3.37	-3.87
<b>%Chg</b>	-0.28	-0.31
<b>YTD</b>	-20.21	-18.71
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,750.03	3,316.22
<b>P/E</b>	13.00	10.87
<b>P/B</b>	2.01	2.11

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính khép phiên trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (17) áp đảo so với số mã tăng điểm (11) và 2 mã đứng tham chiếu. MWG và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,68 điểm và -1,34 điểm; ngoài ra FPT, MSN hay PNJ cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,87 điểm (-0,31%) xuống 1.248,37 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 122,25 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.039 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 178,2 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MWG (-81 tỷ đồng), HPG (-31 tỷ đồng), NVL (-29 tỷ đồng), CTG (-27 tỷ đồng), DGC (-15 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,195.53	(0.28)	13.00	(20.21)
<b>Dow Jones</b>	31,097.26	1.05	16.82	(14.42)
<b>S&amp;P500</b>	3,825.33	1.06	19.16	(19.74)
<b>Nikkei 225</b>	26,454.79	1.15	18.86	(8.12)
<b>Shanghai</b>	3,405.43	0.53	13.86	(6.44)
<b>DAX</b>	12,773.38	(0.31)	11.38	(19.59)
<b>Vàng</b>	1,809.39	(0.39)		(1.08)
<b>Dầu WTI</b>	111.05	2.42		47.65

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 04/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 05/07/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%		
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 7)	0.85%	1.35%	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	53.1	53.1	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	53.4	53.4	
<b>Thứ Tư - 06/07/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 6)	56.4	55.0	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 6)	55.9	54.5	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 5)	11.400M	11.050M	
<b>Thứ Năm - 07/07/2022</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	230K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 6)	72.0		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.762M	-0.569M	
<b>Thứ Sáu - 08/07/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 6)	390K	270K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 6)	3.6%	3.6%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	39.8K	22.5K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Fed trong tháng 6 đã nâng lãi suất điều hành thêm 0,75%, cao nhất trong 27 năm. Động thái đó kích hoạt làn sóng thoái vốn khỏi nhiều quốc gia châu Á và gánh nặng nợ nần, bằng đồng USD, cũng sẽ tăng lên tại một số nền kinh tế. Một số ngân hàng trung ương trong khu vực cũng đã bắt đầu quá trình siết chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, quan điểm này có thể đe dọa tới triển vọng tăng trưởng của một số doanh nghiệp phát triển nhanh, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ.
- Dầu giảm giá, cắt giảm đà tăng trong phiên trước đó do lo lắng về suy thoái toàn cầu đè nặng lên thị trường thậm chí ngay cả trong bối cảnh nguồn cung vẫn còn hạn chế vì OPEC giảm sản lượng, bạo động tại Libya và lệnh trừng phạt đối với Nga. Hợp đồng dầu Brent lùi 35 xu (-0,3%) còn 111,28 USD/thùng, sau khi tăng mạnh 2,4% vào thứ Sáu tuần trước. Tương tự, hợp đồng dầu WTI tại Mỹ cũng rút 32 xu (-0,3%) còn 111,28 USD/thùng, sau khi leo dốc 2,5% trong ngày thứ Sáu.
- Bất chấp đồng USD mạnh hơn nhờ triển vọng tăng lãi suất ngày một lớn, giá vàng hôm nay có xu hướng đi lên khi thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận dữ liệu tồi tệ nhất 50 năm. Giá vàng giao ngay đứng ở mức 1.808,66 USD/Ounce. Trong khi đó, giá vàng thế giới giao tháng 8/2022 ghi nhận ở mức 1.810,1 USD/Ounce, tăng 8,6 USD/Ounce trong phiên.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, HPG và FPT là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, MWG gây ảnh hưởng -2,68 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.62	29,200	0.34	2.25%	258.122	0.33	7.54	1.49
VIC	Real Estate Management & Development	7.54	72,700	0.14	0.69%	55.007	0.13	#N/A N/A	2.65
TCB	Banks	6.95	36,350	0.97	1.80%	114.648	0.83	6.66	1.31
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.78	86,700	-1.48	2.91%	87.915	-1.27	20.19	4.92
VHM	Real Estate Management & Development	6.19	61,000	-0.65	1.64%	138.573	-0.51	6.94	2.06
HPG	Metals & Mining	5.90	22,000	-1.79	2.95%	277.169	-1.34	3.84	1.29
ACB	Banks	5.84	24,250	0.83	2.08%	44.15	0.60	7.87	1.70
MWG	Specialty Retail	5.82	67,800	-3.56	5.26%	353.967	-2.68	19.29	4.43
VNM	Food Products	5.26	75,100	1.90	2.71%	236.046	1.22	17.11	4.87
MSN	Food Products	5.14	107,700	-0.92	2.71%	38.816	-1.07	15.30	5.55
MBB	Banks	4.29	24,600	1.65	2.28%	154.416	0.87	6.79	1.45
NVL	Real Estate Management & Development	4.23	74,000	-0.54	2.18%	163.371	-0.29	34.13	3.96
STB	Banks	3.36	22,350	1.59	3.85%	497.389	0.66	10.68	1.19
VCB	Banks	3.23	74,100	0.14	1.76%	55.678	0.05	15.26	3.00
VJC	Airlines	2.94	129,600	-0.38	0.70%	75.902	-0.14	358.55	4.11
HDB	Banks	2.87	24,550	0.20	1.43%	25.812	0.07	7.63	1.58
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.14	123,800	-3.43	5.53%	100.948	-0.95	22.75	3.75
VRE	Real Estate Management & Development	2.01	28,500	-0.52	2.12%	27.689	-0.13	71.09	2.09
TPB	Banks	1.99	27,300	0.00	2.21%	15.76	0.00	8.25	1.58
SSI	Capital Markets	1.77	20,200	2.54	3.26%	401.072	0.54	7.11	1.43
CTG	Banks	1.61	26,600	-1.30	2.07%	107.886	-0.26	10.40	1.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.25	35,800	1.36	0.98%	15.489	0.21	20.97	2.41
PDR	Capital Markets	1.16	51,600	-1.53	2.52%	82.434	-0.22	18.58	4.75
SAB	Food Products	0.91	153,500	-0.26	1.64%	3.194	-0.03	25.72	4.60
GAS	Gas Utilities	0.87	108,600	-1.27	3.69%	51.1	-0.44	21.26	3.81
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,500	-0.74	3.36%	121.968	-0.06	15.72	1.08
BID	Banks	0.59	35,050	0.00	2.44%	64.348	0.00	15.47	2.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	40,350	-0.62	2.23%	8.651	-0.03	20.69	2.01
BVH	Beverages	0.33	53,700	1.13	1.31%	31.863	0.05	21.24	1.84
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	22,400	-0.88	4.07%	15.683	-0.03	20.38	1.80

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>